

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2023/HS-ST
Ngày 07 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ma Văn T; sinh ngày: 14/7/1985; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ xây; Đảng, đoàn thể: Không; bố đẻ: Ma Văn T (đã chết); mẹ đẻ: Triệu Thị Đ, sinh năm 1951; Vợ: Diệp Thị T, sinh năm 1989; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2021 Ma Văn T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; đã chấp hành xong tiền nộp phạt ngày 16/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Kim Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Dương Ngọc T, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn X, sinh năm 1963; địa chỉ: TDP G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn T làm thợ xây thuê cho anh Nguyễn Văn H, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Để có tiền tiêu sài cá nhân, trong các ngày từ 10/12/2022 đến ngày 12/12/2022 Ma Văn T đã ba lần trộm cắp tài sản của anh H và ông Dương Ngọc T ở thôn G, xã T, huyện B (chủ công trình nơi T đang làm). Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 3h00' ngày 10/12/2022, T một mình đi bộ đến công trình đang xây dựng nhà ông Dương Ngọc T ở thôn G, xã T, huyện B để tìm tài sản trộm cắp, quan sát thấy tại sân công trình có 01 chiếc máy tời chạy bằng mô tơ dùng vận chuyển vật liệu xây dựng của anh Nguyễn Văn H, T đến tháo lấy chiếc mô tơ đem cất giấu ở đồi cây bạch đàn gần công trình. Đến khoảng 19h cùng ngày, T đem tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, khi đến đường tỉnh lộ 310 thuộc thôn N, xã T, huyện B T gặp một người nữ giới không biết tên tuổi địa chỉ điều khiển xe lôi đi thu mua sắt vụn. T hỏi và bán cho người này chiếc mô tơ với giá 500.000 đồng. Số tiền này, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: khoảng 3h ngày 11/12/2022, T tiếp tục đi bộ đến công trình đang xây dựng nhà ông T để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T đi vào một phòng trên tầng 2 của khu nhà đang xây trộm cắp 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú còn mới, loại dây đơn 1x4,0 mm của ông Dương Ngọc T (mua với giá 2.440.000 đồng về để lắp đặt ở công trình nhưng chưa lắp) rồi mang đi cất giấu ở đồi cây bạch đàn gần công trình rồi đi về phòng trọ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T đến đem tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Khi đi đến đường tỉnh lộ 310 thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, T vào cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; trú tại: thôn Thu T, xã X, huyện S, thành phố

Hà Nội đặt vấn đề với chị T "Chị có mua dây điện không", "*Dây điện này của nhà em không dùng đến em bán lại cho chị*" thì chị T tin là thật nên đồng ý mua với giá thỏa thuận là 1.000.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vẫn với phương thức, thủ đoạn như trên, khoảng 03h00 ngày 12/12/2022, Ma Văn T tiếp tục trộm cắp 01 máy trộn bê tông của anh Nguyễn Văn H ở công trường xây dựng nhà ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958 ở thôn T, xã T, huyện B, sau đó, T dùng tay kéo máy trộn bê tông theo trục đường 302C để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến địa phận thôn Xây Dựng, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên thì bánh xe phía trước bị gãy nên T đã nhờ một nam giới không rõ danh tính kéo giúp máy trộn bê tông đi tìm cửa hàng thu mua phế liệu. Khi đi đến khu vực tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, T quan sát thấy ở ven đường có cửa hàng thu mua phế liệu nên T bảo nam giới trên dừng lại và trả công cho người này 70.000 đồng. Lúc này khoảng 7h00 cùng ngày, ông Trần Văn X, sinh năm 1963; trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là thợ xây đi qua thấy T đang kéo máy trộn bê tông nên hỏi T: "*Chở máy đi đâu thế*", T nói dối ông X: "*Cháu mới làm xong công trình đang chờ xe chuyển máy về Tuyên Quang*", ông X tin là thật nên nói: "*Thế có bán không, bán cho chú, đỡ phải đem về*", T đồng ý bán và nói: "*Cháu bán cho chú hai triệu đây chú lấy được thì lấy*", ông X trả giá với T: "*Một triệu bảy thôi bán cho chú thì bán*" thì T đồng ý bán. Sau đó, ông X nhờ T đẩy về nhà rồi trả cho T số tiền 1.700.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Văn H và ông Dương Ngọc T đã trình báo đến Công an huyện Bình Xuyên. Sau khi biết hành vi vi phạm bị phát hiện, Ma Văn T đã đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo chỉ dẫn của Ma Văn T, ngày 23/12/2022 cơ quan điều tra đã đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T và nhà ở của ông Trần Văn X, kết quả: Tạm giữ 02 cuộn dây điện và 01 máy trộn bê tông là vật chứng vụ án.

Kết quả định giá tài sản đối với 02 cuộn dây điện, 01 máy trộn bê tông, 01 mô tơ máy tời như sau: Trị giá 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú , loại dây đơn

1x0,4mm là 2.440.000 đồng; 01 máy trộn bê tông loại nhỏ có giá 2.850.000 đồng; 01 mô tơ máy tời có giá 567.000đ. Tổng giá trị tài sản là 5.857.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú là tài sản của ông Dương Ngọc T, 01 máy trộn bê tông là tài sản của anh Nguyễn Văn H. Ngày 08/02/2023 và ngày 10/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh H và ông T là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, anh H và ông T không có yêu cầu đề nghị bồi thường.

Đối với 01 mô tơ máy tời T đã trộm cắp sau đó bán cho người không rõ danh tính, địa chỉ, cơ quan điều tra không T giữ được nên không đề cập xử lý, Anh H cũng không yêu cầu T phải bồi thường giá trị của chiếc mô tơ này nên không đặt ra xem xét giải quyết về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSTD ngày 12 tháng 4 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy bị cáo Ma Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Truy thu của của Ma Văn T T số tiền với 500.000 đồng là tiền T có được từ bán tài sản trộm cắp để nộp Ngân sách nhà nước.

Buộc Ma Văn T phải trả cho chị T 1000.000 đồng, trả lại cho ông X 1.700.000 đồng là tiền ông X, chị T trả tiền mua tài sản của T.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn T không tranh luận về tội danh đối với bị cáo và cho rằng bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án tiền sự); bị cáo có văn hóa thấp; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo là hộ nghèo; tài sản bị cáo chiếm đoạt được của bị hại có giá trị không lớn, phần lớn đã được thu hồi và trả cho bị hại; bị

cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đều vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người liên quan và còn được chứng minh bằng biên bản thu hồi và trao trả tang vật cho chủ sở hữu cùng các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 10/12/2022, 11/12/2022 và 12/12/2022, Ma Văn T đã 03 lần trộm cắp tài sản tại xã T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể: Ngày 10/12/2022 trộm cắp 01 mô tơ máy tời của anh Nguyễn Văn H ở thôn T, xã T trị giá 567.000 đồng; ngày 11/12/2022 trộm cắp 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú của ông Dương Ngọc T ở thôn G, xã T, huyện B trị giá 2.440.000 đồng; ngày

12/12/2022 trộm cắp 01 máy trộn bê tông của anh H trị giá 2.850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Ma Văn T đã chiếm đoạt theo kết luận định giá là 5.857.000 đồng.

Với hành vi trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tuy tố bị cáo ra trước tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03.

[4] Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng vì hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây lên tình hình mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, bản thân cũng là người lao động, chưa có tiền án tiền sự nhưng về nhân thân, tháng 3 năm 2021 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Trong vụ án này bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác, đã 03 trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài, gây lên tình hình mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý thỏa đáng.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tài sản bị cáo trộm cắp được đã được thu hồi một phần và trao trả cho bị hại; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự. Song như đã phân tích trên, dù có giảm nhẹ thì việc bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe người khác.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như trên là phù hợp, cần chấp nhận.

Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị T và ông Trần Văn X là người đã mua tài sản do T trộm cắp được vào ngày 11/12/2022 và ngày 12/12/2022 nhưng T không nói và chị T, ông X đều không biết những tài sản trên là do T trộm cắp mà có tên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với người thu mua phế liệu đã mua 01 mô tơ máy tời của T và người đã giúp T kéo máy trộn bê tông mang đi tiêu thụ, T không biết rõ danh tính, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên không đề cập xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vì vậy bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Ma Văn T 01 năm tù, hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

Truy thu của của Ma Văn T số tiền với 500.000 đồng là tiền T có được từ bán tài sản trộm cắp để nộp Ngân sách nhà nước;

Buộc Ma Văn T phải trả cho chị Nguyễn Thị T 1000.000 đồng, trả lại cho ông Trần Văn X 1.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo Ma Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại TG Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thanh

